

Bản án số: 47/2025/HS-ST

Ngày: 29 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Minh Hiếu

Bà Vũ Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
Bà Khuất Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2025/TLST - HS ngày 27 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lò Mai P; Sinh năm 1987 tại tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản N, Xã NH, huyện S, tỉnh Lai Châu (nay là bản N, xã P, tỉnh Lai Châu); Nghề nghiệp: Công nhân Điện lực S (nay là Công nhân Đội quản lý Điện lực khu vực S); Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Vũ Thị D, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2025, tạm giam từ ngày 06/6/2025 đến ngày 22/6/2025 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay (Có mặt).

2. Vũ Ngọc Th; Sinh năm 1993 tại tỉnh Bắc Ninh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N1, xã Y, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn N1, xã C, tỉnh Bắc Ninh); Nghề nghiệp: Cán bộ kỹ thuật Công ty cổ phần xây dựng TS; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Ngọc T, sinh năm 1970 và bà Khúc Thị V, sinh năm 1975; Vợ: Vũ Thanh N, sinh năm 1995; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2025, tạm giam từ ngày 06/6/2025 đến ngày 22/6/2025 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay (Có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Quàng Văn T, sinh năm 1995 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp: Ông Quảng Văn T1, sinh năm 1968 - Trú tại: Tiểu khu B, xã T, tỉnh Sơn La (Vắng mặt).

2. Anh Lương Văn K, sinh năm 1987 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp: Ông Lương Văn L, sinh năm 1974 - Trú tại: Tiểu khu B, xã T, tỉnh Sơn La (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty Điện lực L - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực M; Người đại diện hợp pháp: Ông Cao Ngọc N - Đội trưởng đội quản lý Điện lực khu vực S; Trú tại: Khu 1, xã S, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Đội quản lý Điện lực khu vực S - Công ty Điện lực L; Người đại diện hợp pháp: Ông Cao Ngọc N - Đội trưởng đội quản lý Điện lực khu vực S; Trú tại: Khu 1, xã S, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

3. Công ty cổ phần xây dựng TS; Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hùng C - Giám đốc; Trú tại: Số 05, ngõ 100/29 đường N, phường K, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

4. Công ty cổ phần đầu tư xây lắp M; Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Mạnh C1 - Giám đốc; Trú tại: Số 81, đường Tr, tổ 04, phường H, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

5. Ông Lù A N, sinh năm 1989; Trú tại: Bản N, xã KL, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

6. Ông Bàn Tiến P, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn NK, xã G, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

7. Ông Hà Đình T, sinh năm 1985; Trú tại: Bản NH 2, xã P, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

8. Ông Giáp Văn D, sinh năm 1985; Trú tại: Khu phố 5, xã S, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

9. Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1985; Trú tại: Tổ 05, phường T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Lý Chào C, sinh năm 1991; Trú tại: Bản P, xã Kh, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 07/3/2025, Công ty Điện lực L ký Hợp đồng số 21/2025/HĐ-PCLC-BQLDA thi công xây dựng gói thầu số 03 gồm xây lắp, mua sắm, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh toàn bộ công trình thuộc công trình “Nâng cao độ tin cậy, đảm bảo vận hành cung cấp điện cho lưới điện trung áp khu vực huyện S và thành phố L theo phương pháp đa chia - đa nối năm 2025” với Công ty cổ phần xây dựng TS (viết tắt là Công ty TS) do ông Nguyễn Hùng C làm Giám đốc. Sau đó, Công ty TS thuê Công ty cổ phần đầu tư xây lắp M, do ông Trần Mạnh C1 làm Giám đốc thi công gói thầu trên nhưng không tiến hành ký kết hợp đồng thi công. Công ty TS thuê bị cáo Vũ Ngọc Th là cán bộ kỹ thuật có nhiệm vụ làm chỉ huy trưởng trực tiếp tại công trường, chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát kỹ thuật, vật tư, thiết bị, tiến độ thi

công, an toàn lao động tại công trường, liên hệ với đơn vị điện lực để triển khai và hoàn tất thi công (theo khoản 3.6 Điều 3 QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện thì Vũ Ngọc Th là người chỉ huy trực tiếp của đơn vị công tác - tức tổ công nhân thi công công trình điện).

Để tiến hành thi công, Công ty cổ phần đầu tư xây lắp M trực tiếp thuê Quảng Văn T và Lương Văn K cùng các công nhân khác.

Ngày 01/6/2025, căn cứ theo lịch duyệt đăng ký cắt điện cho Điện lực S, Hà Đình T - Tổ trưởng tổ điện NH, chức danh an toàn điện là người cấp phiếu thuộc Điện lực S đã cấp 03 phiếu công tác cho bị cáo Lò Mai P là nhân viên quản lý vận hành đường dây thuộc tổ điện NH, chức danh an toàn là người cho phép, thuộc Điện lực S (được công nhận theo Quyết định số 587/QĐ -PCLC ngày 17/4/2025 của Công ty Điện lực L; theo khoản 3.7 Điều 3 QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện, thì người cho phép là người thực hiện thủ tục cho phép đơn vị công tác vào làm việc khi hiện trường công tác đã đảm bảo an toàn về điện), nội dung của 03 phiếu công tác cụ thể như sau: Phiếu công tác số 428 là tách lèo, tháo hạ dây từ cột số 156 sang cột số 157; phiếu công tác số 429 là dựng cột mới, thay dây cũ, thay dây, thay xà, sứ và lắp đặt phụ kiện mới kèm theo, thu hồi vật tư cũ từ cột số 157 đến cột số 159; phiếu công tác số 430 là căng dây, lấy độ võng từ cột số 157 sang cột số 156. Tuy nhiên thực tế cột số 156 và 159 không có lèo theo phương án tổ chức thi công nên phải tách lèo ở cột số 150 và 160. Nhiệm vụ của bị cáo Lò Mai P: Sau khi được cấp phiếu công tác, bị cáo phải thực hiện đầy đủ quy trình theo phiếu công tác, trực tiếp xuống hiện trường chụp ảnh các bước theo quy định và thực hiện truyền tải dữ liệu lên phần mềm ECP của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Người cho phép kiểm tra lại tại nơi làm việc đã rút hết người, tiếp địa, phương tiện, dụng cụ khỏi vị trí công tác đảm bảo an toàn mới được ký khóa phiếu công tác và thực hiện những thủ tục tiếp theo để đưa đường dây, thiết bị điện vào vận hành.

Bị cáo Vũ Ngọc Th chỉ đạo các công nhân tại công trình thực hiện các công việc theo 03 phiếu công tác ngày 01/6/2025, mặc dù chưa tiến hành thi công xong ở cột số 157 (số cột theo sơ đồ lưới điện của Điện lực L) đối với nội dung công việc của phiếu công tác số 429, nếu đơn vị nhà thầu thực hiện chậm tiến độ thi công theo cam kết thì sẽ bị phạt tiền nên bị cáo P và Th thống nhất khóa phiếu công tác số 429 lúc 18 giờ 20 phút để thực hiện đồng thời phiếu công tác số 430 để đảm bảo đúng thời gian cam kết. Nhưng theo quy trình không được thực hiện đồng thời 02 phiếu công tác số 429 và số 430. Trong phiên làm việc thực hiện phiếu công tác số 430, đến hồi 19 giờ 42 phút cùng ngày, bị cáo P không đến hiện trường kiểm tra giám sát, chụp ảnh giai đoạn rút quân nên nhờ bị cáo Th chụp ảnh hộ 02 công nhân tượng trưng cho ảnh rút quân ở cột số 157 gửi cho bị cáo P để truyền dữ liệu lên phần mềm ECP.

Đến hồi 19 giờ 43 phút cùng ngày, Quảng Văn T và Lương Văn K đang đấu lèo trên cột số 157, bị cáo Th và Bàn Tiến P, Lý Chào C đang thu dọn đồ đạc dưới chân cột, bị cáo P gọi điện thoại cho bị cáo Th để kiểm tra kết thúc công việc chưa, bị cáo Th hẹn khi nào xong sẽ gọi điện báo lại. Đến hồi 19 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo P gọi điện thoại cho bị cáo Th thông báo “anh khóa

phiếu lúc 19 giờ 45 phút nhé”, Th đồng ý. Hồi 19 giờ 46 phút cùng ngày, bị cáo P tiếp tục gọi điện thoại để kiểm tra lại xem rút quân xong chưa để khóa phiếu công tác số 430 xin đóng điện mở lại đường dây. Lúc này, C và P đang dọn đồ xung quanh chân cột, do trời tối nên bị cáo Th không nhìn rõ T và K đang làm cụ thể việc gì trên cột, Th chỉ biết T và K đang thả dụng cụ xuống dưới đất. Bị cáo Th nghĩ T và K đã đấu lèo xong chuẩn bị rút quân nên trả lời P “Chắc là xong rồi, các anh ấy đang thu dọn đồ ở trên xuống”.

Sau khi nghe bị cáo Th thông báo, bị cáo P không đến kiểm tra lại nơi làm việc đảm bảo an toàn không mà lập tức tiến hành các thủ tục xin đóng điện đường dây rồi gọi báo trực vận hành Điện lực S là Giáp Văn D về việc đơn vị công tác đã thực hiện xong công việc trên đường dây, đã rút hết người, tiếp địa, phương tiện và dụng cụ ra khỏi vị trí công tác, khóa phiếu công tác số 430, khẳng định đường dây nhận điện trở lại an toàn, báo trả đường dây cho D để xin lệnh đóng điện. Giáp Văn D liên lạc cho Nguyễn Hữu C là nhân viên trực điều độ Điện lực L báo cáo đơn vị công tác đã thực hiện xong công việc trên đường dây, đã rút hết người, tiếp địa, phương tiện và dụng cụ ra khỏi vị trí công tác, khóa phiếu công tác số 430, khẳng định đường dây đủ tiêu chuẩn vận hành và sẵn sàng đóng điện.

Do thủ tục đóng điện đã có đầy đủ theo quy định nên Nguyễn Hữu C lệnh cho Giáp Văn D đóng điện Dao 372-7/109 NH, D liên lạc cho Hà Đình T đóng điện Dao 372-7/109 NH, sau khi đóng điện Dao 372-7/109 NH, Nguyễn Hữu C đóng điện máy cắt 372/110 NH vào hồi 19 giờ 50 phút cùng ngày. Lúc này, T và K vẫn đang thi công đấu lèo trên cột số 157 thuộc khu vực bản C, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu (nay là bản C, xã NM, tỉnh Lai Châu) nên hậu quả làm Quảng Văn T và Lường Văn K tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là cột điện số 157 - theo hệ thống lưới điện của Điện lực tỉnh L (số 54 theo nhà thầu thi công) thuộc dự án công trình “Nâng cao độ tin cậy, đảm bảo vận hành cung cấp điện cho lưới điện trung áp khu vực S và thành phố L theo phương pháp đa chia - đa nối năm 2025” thuộc bản C, xã NM, tỉnh Lai Châu, ghi nhận: Trên dây ký hiệu số 23 có bám dính chất màu đen - dạng sản phẩm cháy dài 38cm, trên dây neo phía Tây, tiếp giáp với thanh ngang trên đỉnh cột điện có bám dính chất màu đen - dạng sản phẩm cháy dài 6,7cm.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Đối với 06 guốc leo cột điện, 02 đoạn dây kim loại, 01 dây đai bảo hiểm màu vàng, 01 dây đai bảo hiểm màu xanh kèm 01 kim kim loại là của Công ty cổ phần xây dựng TS. 01 máy cắt kim loại là của Bàn Tiến P. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Fold4 màu ghi kèm 02 sim là của bị cáo Lò Mai P, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 Pro màu đen kèm 02 sim là của bị cáo Vũ Ngọc Th, các bị cáo P, Th dùng để liên lạc trao đổi khi thực hiện việc đóng điện.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Quảng Văn T, Lường Văn K là ông

Quảng Văn T1 và ông Lương Văn L trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Gia đình T đã nhận tổng số tiền bồi thường là 303.500.000 đồng, gia đình K đã nhận tổng số tiền bồi thường là 307.000.000 đồng của các bị cáo (trong đó bị cáo P bồi thường 300.000.000 đồng, bị cáo Th bồi thường 310.500.000 đồng) nên các ông đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nữa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày diễn biến sự việc phù hợp lời khai của các bị cáo. Ông Lù A N và ông Bàn Tiến P trình bày, theo phiếu công tác số 428, 429, 430 có ghi tên ông N là người chỉ huy trực tiếp, phiếu công tác số 428 phần đầu ghi ông Bàn Văn P (do bị cáo Th cung cấp nhằm tên đệm, đúng là Bàn Tiến P) là người chỉ huy trực tiếp, các ông hoàn toàn không biết vì trên thực tế tại công trình bị cáo Th là người chỉ huy trực tiếp. Đối với máy cắt kim loại là của ông Bàn Tiến P nên ông P đề nghị trả lại cho ông.

Người làm chứng Lý Chào C trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Vào hồi 19 giờ 50 phút ngày 01/6/2025, Quảng Văn T và Lương Văn K đang đấu leo trên cột số 157 và đang vút dần dụng cụ xuống đất, ông và Bàn Tiến P đang thu đồ tại chân cột thì nghe tiếng nổ và tia lửa ở vị trí T và K đang làm, hậu quả làm T và K chết.

Đối với ông Giáp Văn D, Hà Đình T và Nguyễn Hữu C đã thực hiện thao tác đóng điện đảm bảo quy định về vận hành an toàn điện nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý các ông là có căn cứ.

Đối với việc Quảng Văn T và Lương Văn K chưa được Công ty TS tổ chức huấn luyện, sát hạch và cấp thẻ an toàn điện. Quá trình điều tra xác định, ông Nguyễn Hùng C - Giám đốc Công ty TS đã ủy quyền toàn bộ mọi hoạt động tại công trình cho bị cáo Vũ Ngọc Th. Khi K và T đến công trình làm việc, Th không thông báo cho ông C biết để Công ty TS tổ chức huấn luyện, sát hạch và cấp thẻ an toàn điện. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Hùng C và Công ty TS về việc sử dụng lao động chưa được huấn luyện, sát hạch và cấp thẻ an toàn điện là có căn cứ.

Đối với chức danh người chỉ huy trực tiếp theo các phiếu công tác ngày 01/6/2025 là Lù A N, Bàn Tiến P do bị cáo Lò Mai P tự ý lấy tên theo phương án tổ chức thi công cung cấp cho Hà Đình T để hợp lý các mục trong phiếu công tác yêu cầu. Trên thực tế N và P không thực hiện nhiệm vụ này mà bị cáo Vũ Ngọc Th thực hiện nhiệm vụ chỉ huy trực tiếp tại công trình. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Lù A N, Bàn Tiến P là có căn cứ.

Tại kết luận giám định tử thi số 36, 37/KLGĐTT-TTPYLC cùng ngày 28/7/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Lai Châu kết luận:

Nguyên nhân chết của Quảng Văn T, Lương Văn K: Trụy tuần hoàn, suy hô hấp cấp không hồi phục do điện giật dẫn đến tử vong.

Cơ chế chết: Do dòng điện tác động dẫn đến rung tâm thất, gây trụy tuần hoàn, liệt cơ hô hấp gây suy hô hấp cấp dẫn đến tử vong.

Cơ chế hình thành thương tích, vật gây thương tích trên tử thi Quảng Văn T, Lương Văn K: Do dòng điện tác động trực tiếp gây nên.

Tại kết luận giám định mô bệnh học số 90, 91/25/KLMBH-VPYQG cùng ngày 26/6/2025 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Hình ảnh mô da tổn thương

biến tính dưới tác động của dòng điện” (của Quảng Văn T, Lương Văn K).

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSLC-P1 ngày 27/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Lò Mai P, Vũ Ngọc Th về tội “Vi phạm quy định về an toàn vận hành công trình điện lực” theo điểm a khoản 2 Điều 314 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Mai P, Vũ Ngọc Th phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn vận hành công trình điện lực”

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 314, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo: Xử phạt mỗi bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo theo quy định pháp luật. Giao các bị cáo cho chính quyền xã giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 5 Điều 314 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Lò Mai P làm công việc với nhiệm vụ là người cho phép liên quan đến thi công, vận hành công trình điện lực 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Cấm bị cáo Vũ Ngọc Th làm công việc với nhiệm vụ là người chỉ huy trực tiếp liên quan đến thi công, vận hành công trình điện lực 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Trả lại cho bị cáo Lò Mai P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Fold4 màu ghi kèm 02 sim.

Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 Pro màu đen kèm 02 sim.

Trả lại cho Công ty TS: 06 guốc leo cột điện, 02 đoạn dây kim loại, 01 dây đai bảo hiểm màu vàng, 01 dây đai bảo hiểm màu xanh kèm 01 kim kim loại.

Trả lại cho ông Bàn Tiến P: 01 máy cắt kim loại nhãn hiệu HIMOKI, màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và trong thời hạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo và đại diện hợp pháp của gia đình các bị hại đã thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 610.500.000 đồng (bị cáo P bồi thường 300.000.000 đồng, bị cáo Th bồi thường 310.500.000 đồng) cho gia đình bị hại T 303.500.000 đồng, gia đình bị hại K 307.000.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nữa nên không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/6/2025, quá trình thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án công trình “Nâng cao độ tin cậy, đảm bảo vận hành cung cấp cho lưới điện trung áp khu vực huyện SH và thành phố L theo phương án đa chia - đa nối năm 2025” thuộc bản C, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu (nay là xã NM, tỉnh Lai Châu). Bị cáo Lò Mai P với chức danh an toàn điện là người cho phép (theo khoản 3.7 Điều 3 QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện) thuộc Điện lực SH, Lai Châu; bị cáo Vũ Ngọc Th là người chỉ huy trực tiếp (theo khoản 3.6 Điều 3 QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện) thuộc nhà thầu thực hiện dự án là Công ty TS đã thực hiện không đúng quy trình về an toàn vận hành điện. Vi phạm các quy định về khóa phiếu công tác và đóng điện dẫn đến hậu quả Quảng Văn T, Lương Văn K là công nhân đang thực hiện công việc đấu lèo tại cột điện số 157 thuộc lưới điện trên bị điện giật tử vong vào hồi 19 giờ 50 phút cùng ngày.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định về an toàn vận hành công trình điện lực, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Hành vi của các bị cáo không tuân thủ đúng theo quy trình đảm bảo an toàn khi thi công vận hành công trình điện lực theo quy định tại mục 63, 64 phần III.VIII Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện số 01:2020/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công thương về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện; khoản 1 Điều 155 Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công thương quy định về điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia; Điều 71, Điều 72 Quy trình an toàn điện trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 959/QĐ-EVN ngày 26/7/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, cụ thể: Bị cáo Th là người chỉ huy trực tiếp tại công trình khi kết thúc công việc có trách nhiệm kiểm tra lại các công việc đã hoàn thành, thu dọn vệ sinh, nơi làm việc và ra lệnh cho nhân viên đơn vị công tác rút khỏi vị trí công tác, kiểm tra số lượng người, dụng cụ, vật liệu, trang thiết bị an toàn đảm bảo đầy đủ, cấm nhân viên đơn vị công tác quay lại vị trí làm việc, ký vào phiếu công tác, trao trả nơi làm việc và phiếu công tác cho người cho phép là bị cáo Lò Mai P. Sau đó, bị cáo P có trách nhiệm xuống hiện trường kiểm tra lại nơi làm việc đảm bảo an toàn mới được ký khóa phiếu công tác và thực hiện các thủ tục tiếp theo để đóng điện.

Tuy nhiên, các bị cáo đã không thực hiện đúng quy định về quy trình an toàn vận hành công trình điện lực nên đã dẫn đến T và K chết, hậu quả xảy ra chết người là nằm ngoài mong muốn chủ quan của các bị cáo. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo Lò Mai P, Vũ Ngọc Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn vận hành công trình điện lực” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 314 Bộ luật hình sự. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 610.500.000 đồng, trong đó bị cáo P bồi thường 300.000.000 đồng, bị cáo Th bồi thường 310.500.000 đồng. Bị cáo P có ông nội là Lò Văn Ph được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, bà nội là Lò Thị P được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, bố đẻ là ông Lò Văn T được hưởng trợ cấp một lần với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; bị cáo P được Ban chấp hành công đoàn Tổng Công ty Điện lực M tặng Giấy khen năm 2020, Công ty Điện lực L tặng Giấy khen năm 2022, 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S tặng Giấy khen năm 2021. Bị cáo Th có ông ngoại là Khúc Trọng B được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba. Do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên có thể cho các bị cáo tự cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách để các bị cáo thấy được tính nhân đạo của Nhà nước ta mà cố gắng cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 314 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy cần cấm bị cáo Lò Mai P làm công việc với nhiệm vụ là người cho phép liên quan đến thi công, vận hành công trình điện lực 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Cấm bị cáo Vũ Ngọc Th làm công việc với nhiệm vụ là người chỉ huy trực tiếp liên quan đến thi công, vận hành công trình điện lực 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Fold4 màu ghi kèm 02 sim là của bị cáo Lò Mai P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 Pro màu đen kèm 02 sim là của bị cáo Vũ Ngọc

Th. Xét thấy các bị cáo P, Th đã dùng để trao đổi, liên lạc khi đóng điện, hậu quả T và K chết là ngoài mong muốn của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 06 guốc leo cột điện, 02 đoạn dây kim loại, 01 dây đai bảo hiểm màu vàng, 01 dây đai bảo hiểm màu xanh kèm 01 kim kim loại là của Công ty TS để cho công nhân dùng khi làm việc nên cần trả lại cho Công ty TS theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 máy cắt kim loại nhãn hiệu HIMOKI, màu xanh. Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Bàn Tiến P, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho ông P theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và trong thời hạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo và đại diện hợp pháp của gia đình các bị hại đã thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 610.500.000 đồng (bị cáo P bồi thường 300.000.000 đồng, bị cáo Th bồi thường 310.500.000 đồng) cho gia đình bị hại T 303.500.000 đồng, gia đình bị hại K 307.000.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Kiến nghị: Công ty Điện lực L và các Cơ quan có thẩm quyền cần thực hiện nghiêm các quy định để đảm bảo an toàn điện về huấn luyện, kèm cặp, cấp thẻ an toàn điện theo đúng quy định; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình an toàn điện tại các công trình để hạn chế thấp nhất những vi phạm bị xử lý về hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 314, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố các bị cáo Lò Mai P, Vũ Ngọc Th phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn vận hành công trình điện lực”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lò Mai P 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2025). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Th 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2025). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trường hợp các bị cáo Lò Mai P, Vũ Ngọc Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung:

- Cấm bị cáo Lò Mai P làm công việc với nhiệm vụ là người cho phép liên quan đến thi công, vận hành công trình điện lực 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Cấm bị cáo Vũ Ngọc Th làm công việc với nhiệm vụ là người chỉ huy trực tiếp liên quan đến thi công, vận hành công trình điện lực 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về vật chứng của vụ án:

- Trả lại cho bị cáo Lò Mai P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Fold4 màu ghi kèm 02 sim.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 Pro màu đen kèm 02 sim.

- Trả lại cho Công ty TS: 06 guốc leo cột điện, 02 đoạn dây kim loại, 01 dây đai bảo hiểm màu vàng, 01 dây đai bảo hiểm màu xanh kèm 01 kim kim loại.

- Trả lại cho ông Bàn Tiến P: 01 máy cắt kim loại nhãn hiệu HIMOKI, màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 27/8/2025 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

5. Về án phí: Các bị cáo Lò Mai P, Vũ Ngọc Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm 1, TAND Tối cao;
- Viện phúc thẩm 1, VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (PV06, PC02);
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo; ĐDHP bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- UBND xã P, tỉnh Lai Châu;
- UBND xã C, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương

